TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2019/DS-ST
Ngày: 08/5/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính;

Bà Bá Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết- Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019 /QĐST-DS ngày 09/4/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 24/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TĐ

Địa chỉ: số 130 P, phường, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thái H – Nhân viên quản lý tín dụng của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Ninh Thuận là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 73/QĐUQ-NTN ngày 26/12/2018)

Địa chỉ: số 239-241 T, phường T, Thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Lê Đăng Ng, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TM (viết tắt: NHTMCP Đ trình bày: Theo giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) số 0088927701T16003 ký ngày 01/02/2016, Ngân hàng TMCP Đ có cho ông Lê Đăng Ng vay vốn để phụ vụ nhu cầu tiêu dùng với số tiền cho vay là 100.000.000đ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 48 tháng từ ngày 01/02/2016 đến ngày 01/02/2020.

Trong quá trình vay vốn ông Ng không thanh toán được tiền lãi và vốn cho Ngân hàng theo quy định trong giấy đăng ký vay tiền trả góp. Đến ngày 08/5/2019 số nợ ông Ng còn nợ Ngân hàng được tính như sau: Nợ gốc 57.293.980 đồng, lãi trong hạn 21.308.756 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 08/5/2019 là 3.606.561đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 82.209.297 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ng phải thanh toán nợ gốc và lãi tổng cộng là 82.209.297 đồng cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ, phần lãi suất phát sinh được tính kể từ ngày 09-5-2019 đến cho đến khi thi hành án xong.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến lúc mở phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của minh, bị đơn vắng mặt không có ý kiến và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình qua xem xét công khai tại phiên tòa là có cơ sở, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Lê Đăng Ng phải trả khoản nợ gốc 57.293.980 đồng tiền vay và lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên trong kế ước vay tiền trả góp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn, nhưng bị đơn ông Lê Đăng Ng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ thấy rằng: Giữa ông Lê Đăng Ng và Ngân hàng Đ có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 01/02/2016 với nội dung: *"Số tiền vay 100.000.000 đồng...; Thời hạn vay: 48 tháng; mục đích vay tiêu dùng, không ghi lãi suất, số tiền góp mỗi tháng tối đa là 2.795.000đ"*. Trong thời hạn thực hiện hợp đồng vay, ông Ng đã trả được tổng cộng là 42.706.020 đồng. Từ sau đó đến thời điểm thanh toán nợ gốc cho đến ngày xét xử sơ thẩm ông Ng không thanh toán hết phần nợ gốc và nợ lãi đã vay. Ông Ng đã vi phạm thỏa thuận tại phần III cam kết của người vay trong giấy đăng ký vay tiền trả góp. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ buộc ông Ng phải trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08/5/2019) tiền lãi trong hạn 21.308.756 đồng; tiền lãi quá hạn 3.606.561đồng và nợ gốc 57.293.980 đồng, tổng cộng là 82.209.297 đồng. Từ sau ngày xét xử sơ

thẩm, lãi còn tiếp tục phát sinh trên nợ gốc theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng vay cho đến khi khách hàng vay ông Ng thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3] Thấy rằng, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ng đều không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận toàn bộ, vì vậy Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ 2.030.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0018019 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Lê Đăng Ng phải chịu 4.110.464 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều khoản 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ.

2. Buộc ông Lê Đăng Ng phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 08-5-2019 là **82.209.297 đồng** (Tám mươi hai triệu, hai trăm linh chín ngàn, hai trăm chín mươi bảy đồng), bao gồm:

- Nợ gốc là 57.293.980 đồng;
- Lãi trong hạn là 21.308.756 đồng;
- Lãi quá hạn là 3.606.561 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 08/5/2019, ông Lê Đăng Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/01/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

3. **Về án phí:** Ông Lê Đăng Ng phải chịu 4.110.464 đồng (Bốn triệu một trăm mười ngàn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng). án phí dân sự sơ thẩm.

4. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 2.030.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0018019 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2019). Bị đơn, ông Lê Đăng Nghị vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
(để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hán Văn Nhuận

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh